

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (C) 1. Tái cấu trúc nguồn nhân lực theo định hướng quy trình có xu hướng chuyển các hoạt động nhân sự theo hướng nào?
- (A) Kiểm soát phân tầng
  - (B) Thiết kế phần mềm phức tạp
  - (C) Mô hình “một cửa” (một cửa sổ giao dịch duy nhất)
  - (D) Quản lý tập trung ◦
- (A) 2. Trong quản lý nguồn nhân lực, đâu là quá trình mà doanh nghiệp sử dụng để giám sát và điều chỉnh nhằm ứng phó với các thay đổi từ môi trường bên trong và bên ngoài?
- (A) Phát triển tổ chức
  - (B) Thiết kế tổ chức và chức danh công việc
  - (C) Quản lý hiệu suất
  - (D) Tuyển dụng và chọn lọc ◦
- (C) 3. Về quản lý nguồn nhân lực, phần lớn các doanh nghiệp sẽ áp dụng góc độ nào để thực hiện việc sửa đổi hệ thống nguồn nhân lực hoặc quy trình công việc ở quy mô nhỏ hoặc mức độ nhỏ?
- (A) Cải tiến chức năng doanh nghiệp
  - (B) Tích hợp chức năng doanh nghiệp
  - (C) Cải tiến quy trình doanh nghiệp
  - (D) Tích hợp quy trình doanh nghiệp ◦
- (A) 4. Quá trình tái cấu trúc nguồn nhân lực từ góc độ hoàn toàn xuất phát từ dịch vụ khách hàng, để xem xét quy trình quản lý nhân sự, đơn giản hóa tối đa nội dung công việc nhằm đạt hiệu quả tốt nhất, thì phương pháp nào là phù hợp?
- (A) Định hướng theo quy trình
  - (B) Định hướng theo chức năng
  - (C) Định hướng cá nhân hóa
  - (D) Định hướng tùy chỉnh ◦
- (A) 5. Trong quản lý nhân sự, lợi ích của tái cấu trúc quy trình nào là nhằm giảm thiểu khả năng sai sót hoặc chậm trễ khi nhập dữ liệu có thể sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất và phát sinh vấn đề phải làm lại?
- (A) Tăng hiệu quả sử dụng hệ thống nguồn nhân lực
  - (B) Lợi ích nâng cao năng suất
  - (C) Lợi ích giảm chi phí
  - (D) Lợi ích tiết kiệm khác ◦
- (C) 6. Trong quản lý nguồn nhân lực, khi doanh nghiệp căn cứ vào kỹ năng, kiến thức, năng lực, sở thích và đặc điểm cá nhân của nhân viên để bố trí đúng người vào đúng vị trí, quá trình này được gọi là gì?
- (A) Quản lý chấm công
  - (B) Quản lý hiệu suất
  - (C) Quản lý tuyển dụng
  - (D) Quản lý phát triển nhân viên ◦
- (C) 7. Trong kế hoạch và kiểm soát sản xuất, phát biểu nào dưới đây mô tả một sản phẩm được cấu thành từ những thành phần linh kiện cấp dưới?
- (A) Lộ trình (Routing)
  - (B) Trung tâm làm việc (Work Center)
  - (C) Danh sách vật liệu
  - (D) Hồ sơ vật liệu (Material Master) ◦
- (B) 8. Phát biểu nào dưới đây về mã hóa cấp thấp (Low-Level Coding) trong danh sách vật liệu là chính xác?
- (A) Để tiết kiệm chi phí lưu trữ và bảo trì dữ liệu
  - (B) Để kiểm soát thứ tự lập kế hoạch MRP
  - (C) Để làm cho bảng cấu trúc sản phẩm trông gọn gàng
  - (D) Để phù hợp với yêu cầu của lộ trình ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (C) 9. Phát biểu nào dưới đây về kế hoạch bán hàng và hoạt động (Sales and Operations Planning) là đúng?
- (A) Chỉ lập kế hoạch cho việc bán các linh kiện hoặc nguyên vật liệu
  - (B) Lập kế hoạch công suất cho sản phẩm cụ thể
  - (C) Điều hòa mối quan hệ giữa lượng bán hàng và sản lượng cần thiết trong dài hạn của công ty
  - (D) Kế hoạch lên lịch cho máy móc ◦
- (A) 10. Phát biểu nào dưới đây về nhu cầu phụ thuộc (Dependent Requirement) là đúng?
- (A) Liên quan đến lập kế hoạch nhu cầu vật liệu (MRP)
  - (B) Liên quan đến quản lý nhu cầu
  - (C) Cho phép khách hàng đặt hàng dựa trên nhu cầu của họ
  - (D) Giải thích về kế hoạch bán hàng và hoạt động ◦
- (D) 11. Trong hệ thống ERP, mỗi vật liệu đều có một rào cản thời gian lập kế hoạch (Planning Time Fence), phát biểu nào dưới đây về chức năng của rào cản thời gian lập kế hoạch là đúng?
- (A) Trong quản lý nhu cầu lập kế hoạch
  - (B) Trong lập kế hoạch bán hàng và các hoạt động kế hoạch
  - (C) Lập kế hoạch nhu cầu công suất cho các nhóm sản phẩm cụ thể
  - (D) Xem hệ thống có tự động điều chỉnh các lệnh sản xuất liên quan hay không ◦
- (C) 12. Trong kế hoạch và kiểm soát sản xuất, thời gian phát hành (Release Period) là gì?
- (A) Thời gian phối hợp giữa MRP và MPS
  - (B) Thời gian khi lệnh sản xuất dự kiến có thể chuyển thành lệnh sản xuất
  - (C) Thời gian khi lệnh sản xuất (Production Order) có thể được phát hành ra ngoài
  - (D) Thời gian tự động lập kế hoạch của MRP và MPS ◦
- (C) 13. Trong quy trình lệnh sản xuất, thông tin về số lượng đơn vị sản xuất và tỷ lệ hỏng báo phế liệu sẽ được ghi lại trong loại dữ liệu nào dưới đây khi xác nhận hoàn thành lệnh sản xuất?
- (A) Dữ liệu vật liệu
  - (B) Dữ liệu liên quan đến tài nguyên
  - (C) Dữ liệu liên quan đến lệnh sản xuất
  - (D) Dữ liệu liên quan đến lao động ◦
- (A) 14. Trong môi trường sản xuất theo đơn hàng hiện đại (đặc biệt là phương pháp Configuration To Order), phương pháp thường được sử dụng là nhóm các vật liệu tương tự thành một loại và biểu thị trong danh sách vật liệu. Chúng ta gọi đây là gì?
- (A) Danh sách vật liệu cấu hình (Configurable Bill of Materials)
  - (B) Danh sách vật liệu theo loại (ItemClass Bill of Materials)
  - (C) Danh sách vật liệu cùng loại (SameType Bill of Materials)
  - (D) Danh sách vật liệu cấu trúc (Structure Bill of Materials) ◦
- (C) 15. Bộ phận mua sắm trong tổ chức doanh nghiệp có thể chia thành ba cấp độ: cấp chức năng thấp, cấp chức năng trung gian và cấp chức năng cao. Trong ba cấp độ này, cấp nào có thể trực tiếp báo cáo lên CEO?
- (A) Bộ phận chức năng thấp
  - (B) Bộ phận chức năng trung gian
  - (C) Bộ phận chức năng cao
  - (D) Bất kỳ bộ phận nào đều có thể trực tiếp báo cáo lên giám đốc điều hành nếu cần ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (C) 16. Hoạt động mua sắm của doanh nghiệp bắt đầu từ việc phát sinh nhu cầu nguyên liệu. Phát biểu nào dưới đây về nguyên liệu là sai?
- (A) Nguyên liệu là một phần của nguyên vật liệu, là vật phẩm được sử dụng trực tiếp trong sản xuất, chẳng hạn như quặng, nhựa hạt
  - (B) Vật liệu là một phần của nguyên vật liệu, là vật phẩm không được sử dụng trực tiếp trong sản xuất, chẳng hạn như dầu máy móc
  - (C) Ngoài nguyên liệu và vật liệu, các mặt hàng mua khác không thể coi là nguyên vật liệu
  - (D) Nguyên vật liệu còn bao gồm các bộ phận, bán thành phẩm hoặc thành phẩm, xử lý chất thải độc hại, thiết bị dụng cụ ◦
- (D) 17. Yếu tố nào dưới đây không phải là yếu tố xem xét trong phân tích quyết định "sản xuất nội bộ (hoặc gọi là tự sản xuất)" hay "mua ngoài" của doanh nghiệp?
- (A) Chi phí
  - (B) Định vị sản phẩm
  - (C) Chiến lược kinh doanh tổng thể
  - (D) Đã xây dựng kho dữ liệu (Data Warehouse) hay chưa ◦
- (A) 18. Mẫu đơn nào dưới đây chứa các mục sau: Mô tả ngắn gọn của mặt hàng yêu cầu, mã số vật liệu, số lượng, đơn giá, đơn vị yêu cầu, người liên hệ, địa điểm giao hàng và chú ý, nhà cung cấp đề xuất và mặt hàng yêu cầu có thể thay thế hay không?
- (A) Đơn yêu cầu mua sắm (Purchase Requisition)
  - (B) Lệnh sản xuất
  - (C) Danh sách vật liệu
  - (D) Lệnh sản xuất dự kiến ◦
- (C) 19. Bộ phận mua sắm truyền thống đóng vai trò "hỗ trợ". Các bộ phận trong nội bộ doanh nghiệp cần phải liên kết chặt chẽ với nhau để hoàn thành mục tiêu kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Trong đó, để đảm bảo chất lượng của việc gia công ngoài (outsourcing) như mong đợi, bộ phận mua sắm phải duy trì mối quan hệ chặt chẽ với bộ phận nào?
- (A) Bộ phận kế toán tài chính
  - (B) Bộ phận marketing thị trường
  - (C) Bộ phận kiểm soát chất lượng
  - (D) Bộ phận công nghệ thông tin ◦
- (D) 20. Công tác mua sắm trong doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng trong môi trường toàn cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt. Làm thế nào để lập kế hoạch hiệu quả và quản lý kiểm soát số lượng và tần suất mua sắm để giảm chi phí sản xuất và vận hành của doanh nghiệp, trở thành vấn đề ngày càng quan trọng trong quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, chức năng và mục tiêu của bộ phận mua sắm trong doanh nghiệp có thể được nhìn nhận từ góc độ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trong đó, mục tiêu ngắn hạn của bộ phận mua sắm doanh nghiệp là gì?
- (A) Quản lý hiệu quả bộ phận mua sắm
  - (B) Hỗ trợ tổ chức đạt được các mục tiêu vận hành
  - (C) Lựa chọn, phát triển và duy trì mối quan hệ với nhà cung cấp
  - (D) Hỗ trợ nhu cầu công việc cơ bản của doanh nghiệp ◦
- (A) 21. Việc chuẩn bị và xử lý tài liệu mua sắm truyền thống tốn nhiều nhân lực và thời gian. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp đã sử dụng máy tính để hỗ trợ, giúp đơn giản hóa quá trình chuẩn bị tài liệu mua sắm, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Dưới đây, lợi ích nào không phải là kết quả của việc điện tử hóa tài liệu mua sắm?
- (A) Tăng mạnh số lượng tài liệu xử lý
  - (B) Giảm mạnh thời gian gửi và nhận tài liệu mua sắm
  - (C) Giảm tỷ lệ sai sót giữa hai bên mua và bán
  - (D) Giảm chi phí hành chính cho việc mua sắm ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 22. Trong hoạt động mua sắm, sẽ phát sinh các tài liệu liên quan đến mua sắm khác nhau tùy theo nhu cầu. Trong các tài liệu mua sắm này, tài liệu do nhà cung cấp chuẩn bị, kèm theo việc vận chuyển và giao hàng thực tế là
- (A) Danh sách giao hàng
  - (B) Báo giá
  - (C) Đơn mua
  - (D) Phiếu đóng gói (Material Packing Slip) ◦
- (C) 23. Trong hệ thống ERP, mô-đun nào cung cấp thông tin tài chính từ góc độ kế toán quản trị nội bộ của tổ chức?
- (A) Mô-đun kế toán tài chính
  - (B) Mô-đun quản lý tồn kho
  - (C) Mô-đun kiểm soát chi phí (Controlling, CO)
  - (D) Mô-đun lập kế hoạch sản xuất ◦
- (D) 24. Trong kỹ thuật kế toán quản trị, phương pháp dự báo chi phí sản xuất dưới điều kiện hiệu quả công việc tốt nhất bằng phương pháp khoa học được gọi là gì?
- (A) Phương pháp chi phí theo lô (Job Order Costing)
  - (B) Phương pháp kế toán trách nhiệm (Responsibility Accounting)
  - (C) Phương pháp chi phí ngược (Backflush Costing)
  - (D) Phương pháp chi phí tiêu chuẩn (Standard Costing) ◦
- (A) 25. Trong mô-đun kiểm soát chi phí (CO), phát biểu nào dưới đây về phương pháp chi phí theo hoạt động (Activity-Based Costing, ABC) là sai?
- (A) ABC chỉ áp dụng cho ngành sản xuất
  - (B) ABC ban đầu được sử dụng để cải thiện những nhược điểm của phương pháp phân bổ chi phí sản xuất truyền thống dựa trên chi phí lao động trực tiếp
  - (C) Phân bổ chi phí sử dụng hai bước để tính toán chi phí chính xác của mục tiêu chi phí
  - (D) Phương pháp quy trình được sử dụng để cải tiến hoạt động/quy trình ◦
- (C) 26. Dưới đây, phát biểu nào về các phụ mô-đun của mô-đun CO trong ERP là sai?
- (A) Mô-đun kế toán trung tâm chi phí (Cost Center Accounting) tính toán chi phí theo trung tâm chi phí
  - (B) Mô-đun kế toán đơn hàng nội bộ (Internal Orders Accounting) tính toán chi phí theo sự kiện hoặc dự án
  - (C) Mô-đun phân tích khả năng sinh lợi (Profitability Analysis) tính toán chi phí theo phòng ban (departments)
  - (D) Mô-đun chi phí theo hoạt động (Activity-Based Costing) tính toán chi phí theo quy trình (processes) ◦
- (A) 27. Trong kỹ thuật kế toán quản trị, yếu tố nào dưới đây không phải là một khía cạnh đo lường hiệu suất của Bảng điểm cân bằng (Balanced Scorecard)?
- (A) Chi phí (Cost)
  - (B) Tài chính (Financial)
  - (C) Khách hàng (Customer)
  - (D) Quy trình nội bộ của doanh nghiệp (Internal Business Process) ◦
- (B) 28. Trong kỹ thuật đo lường hiệu suất kế toán quản trị, khi doanh nghiệp so sánh các chỉ số hiệu suất thực tế của mình với các doanh nghiệp làm tốt nhất để xác định hiệu suất của mình là tốt hay kém, kỹ thuật kế toán quản trị này được gọi là gì?
- (A) Bảng điểm cân bằng (Balanced Scorecard)
  - (B) Hệ thống tham chiếu (Benchmarking)
  - (C) Phương pháp giá trị gia tăng kinh tế (Economic-Value-Added Method)
  - (D) Phương pháp đo lường hiệu suất phi tài chính (Nonfinancial Performance Measurement) ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (B) 29. Về kỹ thuật đo lường chi phí chất lượng trong kế toán quản trị, yếu tố nào dưới đây không phải là một loại phân loại chi phí chất lượng?
- (A) Chi phí phòng ngừa (Prevention Costs)
  - (B) Chi phí có thể kiểm soát (Controllable Costs)
  - (C) Chi phí đánh giá (Appraisal Costs)
  - (D) Chi phí thất bại nội bộ (Internal Failure Costs) ◦
- (B) 30. Trong mô-đun kiểm soát chi phí (CO), phát biểu nào dưới đây về phụ mô-đun kế toán trung tâm chi phí (Cost Center Accounting, CCA) là đúng?
- (A) Tính toán tỷ lệ chi phí sản phẩm cho máy móc hoặc lao động
  - (B) Phân loại chi phí theo góc nhìn tổ chức
  - (C) Có thể phân bổ chi phí theo tỷ lệ phân bổ chi phí toàn nhà máy hoặc phân bổ chi phí theo từng phòng ban
  - (D) Tính toán chi phí hoạt động cho mỗi trung tâm làm việc ◦
- (A) 31. Nếu áp dụng khái niệm MRP trong ngành dịch vụ, vì việc cung cấp và sử dụng dịch vụ diễn ra đồng thời, vậy thời gian dẫn (lead time) của dịch vụ này sẽ là bao nhiêu?
- (A) 0
  - (B) 1
  - (C) 2
  - (D) 3 ◦
- (D) 32. Nói chung, về mặt chức năng của hệ thống ERP, tính linh hoạt chủ yếu đến từ đâu?
- (A) Lựa chọn mô-đun chức năng
  - (B) Cài đặt tham số hệ thống
  - (C) Chương trình tùy chỉnh
  - (D) Tất cả các yếu tố trên, tùy vào tình huống có thể chọn lựa ◦
- (B) 33. Trong chi phí triển khai hệ thống, phần chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng chi phí thường là gì?
- (A) Chi phí phần mềm
  - (B) Chi phí tư vấn
  - (C) Chi phí phần cứng
  - (D) Chi phí đào tạo ◦
- (D) 34. Trong các lựa chọn dưới đây, lợi ích nào không phải là của việc tận dụng các ví dụ thực hành tối ưu hóa có sẵn trong hệ thống ERP?
- (A) Giảm chi phí triển khai
  - (B) Tránh tùy chỉnh
  - (C) Tránh phiền phức khi nâng cấp hệ thống
  - (D) Có thể nhận được thời gian viết chương trình ERP tùy chỉnh miễn phí ◦
- (D) 35. Trong chi phí có được hệ thống ERP, phần có biến động lớn và khó kiểm soát nhất là gì?
- (A) Chi phí phần mềm hệ thống
  - (B) Chi phí phần cứng
  - (C) Chi phí tư vấn xây dựng
  - (D) Các chi phí vô hình khác ◦
- (B) 36. Khi triển khai hệ thống ERP, điều kiện mà quản lý dự án cần có là gì dưới đây là sai?
- (A) Cảm xúc ổn định
  - (B) Khả năng lập trình mạnh mẽ
  - (C) Quan hệ giao tiếp tích cực
  - (D) Thói quen làm việc trong môi trường không có sự tán thưởng ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (A) 37. Phát biểu nào dưới đây về việc triển khai hệ thống ERP là sai?
- (A) Hiệu suất triển khai hệ thống ERP thường sẽ hiện rõ ngay lập tức
  - (B) Triển khai hệ thống ERP có thể dẫn đến việc điều chỉnh quy trình
  - (C) Triển khai hệ thống ERP cần phải được xem xét từ góc độ quản lý dự án
  - (D) Quản lý thay đổi cũng là một yếu tố cần lưu ý khi triển khai hệ thống ERP ◦
- (A) 38. Công việc chuyển đổi dữ liệu trong quá trình triển khai hệ thống ERP là gì?
- (A) Chuyển dữ liệu hoạt động của doanh nghiệp từ hệ thống cũ sang hệ thống ERP
  - (B) Xây dựng cấu trúc tổ chức hiện có của doanh nghiệp vào ERP để cấp quyền
  - (C) Đối chiếu mã vật liệu cũ với mã vật liệu mới
  - (D) Xây dựng dàn ý cho kho dữ liệu ◦
- (B) 39. Trong hệ thống quản lý tồn kho, yếu tố nào dưới đây nhằm đối phó với sự không chắc chắn của thời gian dẫn (lead time) và gây ra biến động tổng nhu cầu?
- (A) Vòng quay tồn kho
  - (B) Tồn kho an toàn (Safety Stock)
  - (C) Số lượng tồn kho trung bình
  - (D) Nhu cầu an toàn ◦
- (C) 40. Trong phương pháp phân tích ABC, nhiều công ty phát hiện rằng từ 10-30% các mục tồn kho chiếm 70-80% giá trị tổng tồn kho. Loại tồn kho này được gọi là gì?
- (A) Loại B
  - (B) Loại C
  - (C) Loại A
  - (D) Loại D ◦
- (B) 41. Công việc phát nguyên liệu là một trong những công việc chính của hệ thống quản lý tồn kho. Dưới đây, lý do nào là nguyên nhân phát nguyên liệu có thể xảy ra nhất?
- (A) Phản ứng với yêu cầu từ khách hàng
  - (B) Phản ứng với yêu cầu từ dây chuyền sản xuất
  - (C) Phản ứng với thay đổi bố trí nhà máy
  - (D) Phản ứng với thay đổi thiết kế ◦
- (D) 42. Trong hệ thống quản lý tồn kho, việc quyết định thời điểm đặt hàng tương tự như nguyên tắc cơ bản của mô hình số lượng đặt hàng kinh tế (EOQ), đều nhằm mục đích giảm thiểu chi phí tồn kho tổng thể. Việc tính toán này không liên quan đến yếu tố nào dưới đây?
- (A) Giá trị kỳ vọng của thời gian dẫn (Lead time)
  - (B) Tồn kho an toàn
  - (C) Tỷ lệ yêu cầu kỳ vọng
  - (D) Tỷ lệ quay vòng tồn kho (Turnover) ◦
- (B) 43. Trong công việc kho hàng của hệ thống quản lý tồn kho, tiêu chí chính để xác định vật liệu chậm quay vòng (Slow-moving Item) là gì?
- (A) Giá trị mặt hàng
  - (B) Tỷ lệ quay vòng tồn kho của mặt hàng (Turnover Rate)
  - (C) Số lượng bán của mặt hàng
  - (D) Số lượng tồn kho của mặt hàng ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 44. Trong hệ thống quản lý tồn kho, việc quyết định thời điểm đặt hàng tương tự như nguyên tắc cơ bản của mô hình số lượng đặt hàng kinh tế (EOQ), đều nhằm giảm thiểu chi phí tồn kho tổng thể. Tuy nhiên, yếu tố nào dưới đây cần phải được xem xét kỹ hơn?
- (A) Lượng cầu thị trường
  - (B) Chi phí xử lý đơn hàng
  - (C) Chi phí lưu kho
  - (D) Mức độ dịch vụ (Service Level) ◦
- (A) 45. Trong công việc kho hàng của hệ thống quản lý tồn kho, quan điểm về phương pháp kiểm kê chu kỳ (Cycle Counting) là gì dưới đây là đúng?
- (A) Kiểm kê mà không cần đóng cửa kho
  - (B) Kiểm kê mà không cần đóng băng tồn kho
  - (C) Kiểm kê có thể được thực hiện mỗi tháng một lần
  - (D) Chọn một ngày cụ thể để đóng cửa kho, huy động toàn bộ nhân lực và kiểm kê tất cả vật liệu trong thời gian ngắn nhất ◦
- (B) 46. Trong hệ thống quản lý tồn kho, tỷ lệ mà yêu cầu hoặc đơn hàng của khách hàng có thể được cung cấp trực tiếp từ tồn kho được gọi là gì?
- (A) Tỷ lệ quay vòng tồn kho
  - (B) Mức độ dịch vụ (Service Level)
  - (C) Thời gian dẫn (Lead time)
  - (D) Tỷ lệ tồn kho ◦
- (A) 47. Trong mô-đun bán hàng và phân phối, phương pháp nào dưới đây là cách thức phổ biến và hiệu quả nhất mà doanh nghiệp sử dụng khi thực hiện các hoạt động marketing?
- (A) Gửi thư trực tiếp (Direct Mailing, DM)
  - (B) Hội thảo chuyên đề
  - (C) Gọi điện bán hàng
  - (D) Tọa đàm/diễn thuyết bán hàng ◦
- (B) 48. Trong mô-đun bán hàng và phân phối, phát biểu nào dưới đây có nghĩa là chúng ta dự báo nhu cầu thị trường trước để sắp xếp sản xuất, và khi chúng ta nhận đơn hàng, sẽ trực tiếp sử dụng tồn kho để đáp ứng yêu cầu của đơn hàng đó?
- (A) Sản xuất theo đơn (Make to Order)
  - (B) Sản xuất theo tồn kho (Make to Stock)
  - (C) Cấu hình theo đơn (Configure to Order)
  - (D) Lắp ráp theo đơn (Assembly to Order) ◦
- (D) 49. Trong mô-đun bán hàng và phân phối, mối quan hệ giữa đơn hàng bán và chứng từ giao hàng dưới đây phát biểu nào là sai?
- (A) Một đơn hàng bán có thể liên quan đến nhiều chứng từ giao hàng
  - (B) Một đơn hàng bán có thể liên quan đến một chứng từ giao hàng
  - (C) Nhiều đơn hàng bán có thể liên quan đến một chứng từ giao hàng
  - (D) Một đơn hàng bán không thể liên quan đến nhiều chứng từ giao hàng ◦
- (B) 50. Trong chiến lược phản ứng nhu cầu của tình huống doanh nghiệp trong mô-đun bán hàng và phân phối, khi không có thông số kỹ thuật sản phẩm cụ thể trong đơn hàng của khách hàng mà thay vào đó là thiết kế sản phẩm tùy chỉnh dựa trên mô tả yêu cầu chức năng của khách hàng (Tailor Made), có nghĩa là sau khi nhận yêu cầu từ khách hàng, sản phẩm sẽ được thiết kế để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, phương pháp này gọi là gì?
- (A) Lắp ráp theo đơn (Assembly to Order)
  - (B) Thiết kế theo đơn (Engineer to Order, ETO)
  - (C) Sản xuất theo đơn (Make to Order)
  - (D) Sản xuất theo tồn kho (Make to Stock) ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (B) 51. Trong hệ thống ERP, thông thường sẽ sử dụng số lượng có thể cam kết (ATP) làm cơ sở để kiểm tra khả năng cung cấp, nhằm đảm bảo có thể giao hàng đúng hạn theo yêu cầu của khách hàng. Công thức tính ATP thường là (tồn kho) + (mục tiêu nhận hàng) - (mục tiêu xuất hàng). Nếu sản phẩm X của công ty Ben trong một kỳ kế hoạch có tồn kho là 64 đơn vị, mục tiêu xuất hàng là 53 đơn vị, và không có mục tiêu nhận hàng nào, thì ATP sẽ là bao nhiêu?
- (A) 7
  - (B) 11
  - (C) 0
  - (D) 9
- (A) 52. Theo định nghĩa của Leem (2002), khái niệm "doanh nghiệp tình huống" là một mẫu (Template), dựa trên nhu cầu tổ chức doanh nghiệp, cung cấp tham khảo về cách xây dựng quy trình toàn diện trong các tình huống doanh nghiệp khác nhau. Nói cách khác, doanh nghiệp tình huống là nguồn gốc xây dựng quy trình doanh nghiệp, và quy trình doanh nghiệp phản ánh cách thức tổ chức doanh nghiệp hoạt động trong các tình huống khác nhau. Trong mô-đun bán hàng và phân phối của hệ thống ERP, doanh nghiệp tình huống không bao gồm yếu tố nào dưới đây?
- (A) Xử lý khách hàng đặc biệt
  - (B) Chiến lược phản ứng nhu cầu
  - (C) Xử lý đơn hàng đặc biệt
  - (D) Xử lý vật liệu đặc biệt
- (D) 53. Trong hệ thống ERP, cấu trúc tổ chức là tiêu chuẩn quan trọng để phân biệt các loại dữ liệu chủ yếu và loại tài liệu, và có thể thực hiện kiểm soát quyền hạn chặt chẽ dựa trên đó, vì vậy cấu trúc tổ chức của hệ thống phải được phân tích và xác định chi tiết. Trong mô-đun bán hàng và phân phối, yếu tố nào dưới đây không thuộc dữ liệu chủ yếu của đối tác bán hàng (Sales Partner)?
- (A) Đối tượng bán hàng
  - (B) Đại diện bán hàng
  - (C) Đại lý vận chuyển
  - (D) Nhà cung cấp DaaS
- (D) 54. Trong mối quan hệ giữa mô-đun bán hàng và phân phối (SD) và mô-đun kiểm soát chi phí (CO), khi một đơn hàng khách hàng được tạo ra, hệ thống có thể chuyển dữ liệu về doanh thu dự kiến và chi phí liên quan tới mô-đun kiểm soát chi phí (CO) để thực hiện thao tác nào dưới đây?
- (A) Lập kế hoạch nhu cầu bán hàng và vật liệu
  - (B) Phân tích công việc và yếu tố kế toán
  - (C) Lưu trữ tồn kho và hệ thống tự động hạch toán
  - (D) Phân tích khả năng sinh lời (Profitability Analysis) và đánh giá lợi nhuận thực tế
- (A) 55. Khi đối mặt với các môi trường kinh doanh khác nhau, doanh nghiệp sẽ sử dụng chiến lược phản ứng nhu cầu phù hợp để đáp ứng. Dự báo nhu cầu sản phẩm thành phẩm trên thị trường trước là thuộc chiến lược phản ứng nhu cầu nào dưới đây?
- (A) Sản xuất theo tồn kho (Make to Stock)
  - (B) Sản xuất theo đơn (Make to Order)
  - (C) Lắp ráp theo đơn (Assembly to Order)
  - (D) Thiết kế theo đơn (Engineer to Order)
- (C) 56. Khi đối mặt với các môi trường kinh doanh khác nhau, doanh nghiệp sẽ sử dụng chiến lược phản ứng nhu cầu phù hợp để đáp ứng. Việc lắp ráp các linh kiện trực tiếp để đáp ứng yêu cầu của khách hàng thuộc chiến lược phản ứng nhu cầu nào dưới đây?
- (A) Thiết kế theo đơn (Engineer to Order)
  - (B) Sản xuất theo đơn (Make to Order)
  - (C) Lắp ráp theo đơn (Assembly to Order)
  - (D) Sản xuất theo tồn kho (Make to Stock)

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 57. Quá trình tái cấu trúc quy trình nhân lực đối với các quy trình huấn luyện truyền thống chuyển thành hệ thống thông tin huấn luyện, dưới đây hệ thống nào cần có các chức năng sau (1) Đánh giá nhu cầu (2) Quản lý huấn luyện (3) Cung cố kỹ năng đánh giá hiệu suất (4) Thông báo điện tử và giao tiếp?
- (A) 123  
(B) 234  
(C) 134  
(D) 1234 ◦
- (B) 58. Trong quản lý nguồn nhân lực, việc giảm bớt các sản phẩm hoặc dịch vụ không có giá trị gia tăng hoặc có giá trị gia tăng thấp thuộc lợi ích của loại quá trình tái cấu trúc nào?
- (A) Lợi ích giảm chi phí  
(B) Lợi ích nâng cao năng suất  
(C) Lợi ích sử dụng hệ thống nhân lực  
(D) Lợi ích tiết kiệm khác ◦
- (A) 59. Trong quản lý nguồn nhân lực, chức năng nào dưới đây không phải là chức năng mà sự hỗ trợ của nhân viên có thể cung cấp?
- (A) Phát triển sự nghiệp  
(B) Quản lý áp lực  
(C) Tư vấn nhân viên  
(D) Sức khỏe nhân viên ◦
- (A) 60. Trong quản lý nguồn nhân lực, công việc nào dưới đây không phải là chức năng của quản lý tuyển dụng?
- (A) Điều chỉnh lương theo hiệu suất  
(B) Tuyển dụng nhân tài  
(C) Sắp xếp vị trí công việc  
(D) Quản lý cho nghỉ việc ◦
- (D) 61. Trong 12 bước tái cấu trúc/quá trình cải tiến nguồn nhân lực, thông thường sẽ kết hợp phương pháp động nào với kỹ thuật tính toán nào để kiểm tra từng sự kiện công việc trong quy trình và tìm kiếm các giải pháp thay thế?
- (A) Phân tích ABC  
(B) Kỹ thuật trung tâm công việc (Work Center)  
(C) Phương pháp mã hóa cấp thấp (LLC)  
(D) Phân tích giá trị ◦
- (D) 62. Trong quản lý nguồn nhân lực, việc đào tạo nhân viên sẽ giúp họ học hỏi kiến thức, kỹ năng và hành vi cần thiết liên quan đến công việc. Mục đích của việc đào tạo nhân viên mà ít khả năng xảy ra nhất là gì?
- (A) Áp dụng kết quả học tập vào công việc hàng ngày  
(B) Tăng kỹ năng công việc hiện tại của nhân viên để mở rộng trách nhiệm công việc  
(C) Tăng cơ hội thăng tiến, chuyển công tác và thuyên chuyển  
(D) Sử dụng kết quả đào tạo không tốt làm lý do để cắt giảm nhân viên hoặc giảm lương ◦
- (B) 63. Quá trình tái cấu trúc nguồn nhân lực theo hướng quy trình thường thiết kế nguồn nhân lực theo hướng nào trong xử lý công việc?
- (A) Tăng cường cửa sổ giao dịch  
(B) Trao quyền cho nhân viên  
(C) Đơn giản hóa công việc  
(D) Quản lý tập trung ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (A) 64. Liên quan đến Lịch trình sản xuất chính (MPS) và Lập kế hoạch nhu cầu vật liệu (MRP), dưới đây câu mô tả nào là sai?
- (A) MRP là dữ liệu đầu vào chính của MPS
  - (B) MRP là dữ liệu đầu vào chính của MPS
  - (C) MPS giúp MRP chuyển đổi kế hoạch sản xuất thành yêu cầu vật liệu cho từng thành phần
  - (D) Dữ liệu từ MPS thúc đẩy kế hoạch chi tiết hơn, như MRP ◦
- (D) 65. Trong lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất, mô tả nào dưới đây về lộ trình (Routing) là sai?
- (A) Lộ trình mô tả quá trình từ trạng thái ban đầu của vật liệu đến trạng thái cuối cùng của nó
  - (B) Mục tiêu của lộ trình là sản xuất sản phẩm một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất
  - (C) Lộ trình định nghĩa các công đoạn và mô tả tuần tự các bước xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc dịch vụ
  - (D) Lộ trình không có tính duy nhất đối với các nhà máy trong cấu trúc tổ chức ◦
- (C) 66. Trong lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất, yếu tố nào dưới đây bao gồm một chuỗi các hoạt động để hoàn thành một sản phẩm cụ thể?
- (A) Trung tâm công việc (Work Center)
  - (B) Danh mục vật liệu (BOM)
  - (C) Lộ trình (Routing)
  - (D) Hồ sơ vật liệu (Material Master) ◦
- (D) 67. Trong quy trình đơn hàng sản xuất, bước nào dưới đây sẽ thay đổi trạng thái của đơn hàng sản xuất từ “Đã tạo” (Created) sang “Đã phát hành” (Released) trước khi thực hiện?
- (A) Tạo đơn hàng sản xuất
  - (B) Thực hiện đơn hàng sản xuất
  - (C) Xác nhận hoàn thành và nhận hàng
  - (D) Phát hành đơn hàng sản xuất ◦
- (C) 68. Trong lập kế hoạch nhu cầu vật liệu, thời điểm yêu cầu dự trữ (Reservation) nhu cầu phụ thuộc là khi nào?
- (A) Nhập đơn hàng bán
  - (B) Tạo đơn hàng sản xuất dự kiến
  - (C) Chuyển đơn hàng sản xuất thành đơn hàng sản xuất thực tế
  - (D) Nhập kế hoạch sản xuất chính (MPS) ◦
- (B) 69. Dưới đây là đúng thứ tự các bước trong quy trình của một đơn hàng sản xuất:
- (A) Kiểm tra khả năng có vật liệu → Tạo đơn hàng sản xuất → Phát hành đơn hàng sản xuất
  - (B) Xác nhận hoàn thành và nhận hàng → Tính toán sự khác biệt → Quyết toán đơn hàng
  - (C) Kiểm tra khả năng có vật liệu → Phát hành vật liệu → Phát hành đơn hàng sản xuất
  - (D) Phát hành vật liệu → Nhận hàng → Xác nhận hoàn thành đơn hàng sản xuất ◦
- (B) 70. Dù có thay đổi cung cầu hay không, phương pháp lập kế hoạch nhu cầu vật liệu trong đó tất cả vật liệu đều được lập kế hoạch và tính toán lại là loại nào dưới đây?
- (A) Lập kế hoạch thay đổi ròng (Net Change Planning)
  - (B) Lập kế hoạch tái tạo (Regenerative Planning)
  - (C) Lập kế hoạch thay đổi ròng trong phạm vi thời gian lập kế hoạch (Net Change Planning in Planning Horizon)
  - (D) Sự lo lắng của hệ thống (System Nervousness) ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (A) 71. Trong quá trình lập kế hoạch MRP, dữ liệu liên quan đến linh kiện Y trong kỳ này như sau: tồn kho đầu kỳ là 40 đơn vị, cung cấp trong kỳ là 13 đơn vị, nhu cầu trong kỳ là 58 đơn vị, vậy mô tả nào dưới đây là chính xác?
- (A) Nhu cầu ròng (Net Requirement) của linh kiện Y trong kỳ là 5 đơn vị
  - (B) Nhu cầu ròng (Net Requirement) của linh kiện Y trong kỳ là 85 đơn vị
  - (C) Nhu cầu ròng (Net Requirement) của linh kiện Y trong kỳ là 31 đơn vị
  - (D) Nhu cầu ròng (Net Requirement) của linh kiện Y trong kỳ là 58 đơn vị ◦
- (A) 72. Dưới đây, yếu tố nào là liên kết quan trọng giữa các bộ phận trong công ty tham gia vào dữ liệu hoạt động, phân loại theo các bộ phận chức năng liên quan để thuận tiện cho nhân viên các bộ phận khác nhau trong việc duy trì dữ liệu, điều này sẽ giúp tăng cường kiểm soát về an ninh dữ liệu và quyền truy cập người dùng hệ thống?
- (A) Hồ sơ vật liệu chính (Material Master Data)
  - (B) Lộ trình
  - (C) Trung tâm công việc (Work Center)
  - (D) Danh mục vật liệu (BOM) ◦
- (D) 73. Nhiệm vụ chính của bộ phận mua hàng truyền thống là thực hiện và hoàn thành các hoạt động mua sắm, nhưng không bao gồm hoạt động nội bộ nào dưới đây?
- (A) Phân tích quyết định nội bộ sản xuất/mua ngoài
  - (B) Theo dõi đơn hàng và kiểm soát tồn kho
  - (C) Nghiên cứu mua sắm/Dự báo nhu cầu nguyên liệu
  - (D) Hoạt động báo giá ◦
- (B) 74. Mô tả nào dưới đây về các hoạt động chính trong quy trình mua sắm là sai?
- (A) Xác định nhu cầu nguyên liệu là hoạt động đầu tiên
  - (B) Liên hệ với các bộ phận khác trong công ty, trong đó liên hệ với bộ phận kế toán và tài chính là quan trọng nhất
  - (C) Đơn hàng mua và nhận hàng có thể được thực hiện qua mạng hoặc phương thức điện tử, giảm thời gian và nâng cao hiệu quả
  - (D) Đây là một hoạt động lặp đi lặp lại, tuần hoàn ◦
- (C) 75. Trong các hoạt động mua sắm, do các nhu cầu khác nhau mà sẽ phát sinh các tài liệu liên quan khác nhau. Tài liệu nào dưới đây không phải là tài liệu liên quan đến việc mua sắm của doanh nghiệp?
- (A) Yêu cầu báo giá
  - (B) Đơn mua hàng
  - (C) Đơn hàng sản xuất (Production Order)
  - (D) Phiếu đóng gói ◦
- (B) 76. Các hoạt động mua sắm của doanh nghiệp diễn ra thường xuyên và đa dạng, bao gồm nhiều loại hình mua sắm khác nhau. Trong các loại hình mua sắm của doanh nghiệp, mô tả nào dưới đây về "mua sắm phục vụ bảo trì và hoạt động của doanh nghiệp (MRO)" là sai?
- (A) Mua sắm diễn ra thường xuyên và số lượng mua thấp
  - (B) Thành lập các liên minh chiến lược với nhà cung cấp (Strategic Alliances)
  - (C) Cải thiện thông qua việc mua sắm tập trung
  - (D) Ký kết hợp đồng mua sắm định kỳ với nhà cung cấp ◦
- (D) 77. Các hoạt động mua sắm của doanh nghiệp diễn ra thường xuyên và đa dạng, bao gồm nhiều loại hình mua sắm khác nhau. Trong các loại hình mua sắm của doanh nghiệp, yếu tố nào dưới đây không thuộc về mua sắm thiết bị vốn?
- (A) Thiết bị sản xuất
  - (B) Máy phát điện
  - (C) Thiết bị nội thất văn phòng
  - (D) Phụ tùng thay thế cho máy móc ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 78. Đối với một yêu cầu mua sắm, bộ phận mua hàng cần đánh giá xem doanh nghiệp có nên sản xuất trong nước hay mua ngoài. Mô tả nào dưới đây không phải là nhược điểm của quyết định mua ngoài?
- (A) Dễ mất kiểm soát đối với các sản phẩm mua vào
  - (B) Có rủi ro khi chọn nhà cung cấp
  - (C) Cần thời gian chờ đợi lâu hơn
  - (D) Phù hợp với các sản phẩm mua độc quyền ◦
- (D) 79. Khi phương pháp mua sắm được dựa trên các tham số được thiết lập trước, như mức tồn kho an toàn, dự báo nhu cầu và thời gian giao hàng, hệ thống sẽ tự động tính toán và xác định điểm đặt hàng lại và số lượng đặt hàng lại. Khi số lượng tồn kho thấp hơn điểm đặt hàng lại, hệ thống sẽ tự động gửi yêu cầu mua hàng đến bộ phận mua sắm. Phương pháp này được gọi là gì?
- (A) Hệ thống phản hồi nhanh
  - (B) Hệ thống kiểm kê kho
  - (C) Hệ thống yêu cầu mua sắm của bộ phận
  - (D) Hệ thống điểm đặt hàng lại (Reorder Point System) ◦
- (C) 80. Trong các loại hình mua sắm của doanh nghiệp, văn phòng phẩm, đồ dùng vệ sinh, phụ tùng thay thế cho máy móc thuộc loại mua sắm nào?
- (A) Nguyên liệu
  - (B) Mua sắm hỗ trợ sản xuất
  - (C) Mua sắm phục vụ bảo trì và hoạt động (MRO)
  - (D) Mua sắm dịch vụ ◦
- (A) 81. Đối với hệ thống ERP, mô tả nào dưới đây là sai?
- (A) ERP nhấn mạnh việc tích hợp dữ liệu, nhưng tính thời gian thực không quan trọng
  - (B) Hệ thống ERP sử dụng kiến trúc máy khách-máy chủ (Client-Server)
  - (C) Hệ thống ERP là cốt lõi của doanh nghiệp điện tử
  - (D) ERP là một hệ thống thông tin tài chính kế toán ◦
- (B) 82. Trong MRP, để ngăn chặn việc nhà cung cấp thường xuyên giao hàng trễ, nên sử dụng phương pháp nào để giải quyết?
- (A) Tăng mức tồn kho an toàn
  - (B) Thiết lập thời gian an toàn
  - (C) Kéo dài thời gian dẫn
  - (D) Thiết lập tỷ lệ sản phẩm đạt tiêu chuẩn thấp ◦
- (A) 83. Mô-đun kiểm soát chi phí (CO) cung cấp thông tin tài chính từ góc độ kế toán quản trị nội bộ. Dưới đây, mô tả nào về kế toán quản trị là sai?
- (A) Kế toán quản trị thường phân tích tổng thể tổ chức
  - (B) Kế toán quản trị không cần tuân thủ các nguyên tắc kế toán chung
  - (C) Kế toán quản trị cung cấp thông tin kế toán liên quan đến quyết định quản lý trong tổ chức
  - (D) Kế toán quản trị cung cấp cả dữ liệu tài chính và phi tài chính ◦
- (C) 84. Trong kỹ thuật kế toán quản trị, mặt quy trình của phương pháp chi phí hoạt động ABC, đầu tiên phân chia quy trình hoạt động của doanh nghiệp, sau đó tính toán chi phí quy trình theo phương pháp tính chi phí nào?
- (A) Bộ phận
  - (B) Quy trình
  - (C) Hoạt động
  - (D) Trung tâm công việc ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 85. Kế toán quản trị cung cấp thông tin kế toán cần thiết cho việc quản lý một công ty. Dưới đây, loại thông tin nào không phải là thông tin mà kế toán quản trị có thể cung cấp?
- (A) Thông tin về chi phí sản phẩm (hoặc dịch vụ)
  - (B) Thông tin về lập kế hoạch và kiểm soát công việc định kỳ ngắn hạn
  - (C) Thông tin về quyết định không thường xuyên dài hạn và ngắn hạn
  - (D) Thông tin về thị phần sản phẩm ◦
- (C) 86. Để tính toán chính xác tổng chi phí sản phẩm ở các mức sản xuất khác nhau, nên sử dụng kỹ thuật kế toán quản trị nào để tách biệt chi phí cố định và chi phí biến động trong chi phí bán thay đổi?
- (A) Phương pháp chi phí biến động
  - (B) Phương pháp chi phí hoạt động
  - (C) Phân tích tính chất chi phí
  - (D) Phân tích lợi nhuận theo chi phí số lượng ◦
- (D) 87. Trong kỹ thuật kế toán quản trị, phương pháp nào có thể được sử dụng để phân tích chi phí biến động, chi phí cố định, giá bán và sự biến động của các kết hợp bán hàng, và ảnh hưởng của nó đối với lợi nhuận?
- (A) Phân tích chi phí-lợi ích (Cost-Benefit Analysis)
  - (B) Phân tích tính chất chi phí (Cost Behavior Analysis)
  - (C) Phân tích biên đóng góp (Contribution Margin Analysis)
  - (D) Phân tích chi phí-số lượng-lợi nhuận (Cost-Volume-Profit Analysis) ◦
- (B) 88. Dưới đây, mô-đun phụ nào của kiểm soát chi phí (CO) báo cáo chi phí của tổ chức từ góc độ quy trình (Process) và có thể được sử dụng để tìm cơ hội tái cấu trúc quy trình doanh nghiệp?
- (A) Kế toán trung tâm chi phí (Cost Center Accounting)
  - (B) Phương pháp chi phí hoạt động (Activity-Based Costing)
  - (C) Kế toán đơn đặt hàng nội bộ (Internal Orders Accounting)
  - (D) Kiểm soát chi phí sản phẩm (Product Cost Controlling) ◦
- (D) 89. Về lý do và khái niệm liên quan đến phương pháp chi phí hoạt động (Activity Based Costing, ABC), mô tả nào dưới đây là sai?
- (A) Tỷ lệ chi phí sản xuất trong chi phí sản xuất đã tăng đáng kể
  - (B) Phương pháp phân bổ chi phí trong kế toán chi phí truyền thống dễ gây sai lệch lớn trong tính toán chi phí
  - (C) Tỷ lệ lao động trực tiếp trong chi phí sản xuất đã giảm đáng kể
  - (D) Phương pháp chi phí hoạt động (ABC) và phân tích ABC trong kiểm kê tồn kho sử dụng cùng một lý thuyết ◦
- (A) 90. Xin hỏi, mô tả nào dưới đây về thông tin lập kế hoạch và kiểm soát trong kỹ thuật kế toán quản trị là sai?
- (A) Phương pháp chi phí chuẩn có thể được sử dụng để tính toán điểm hòa vốn
  - (B) Phương pháp chi phí biến động có thể lập báo cáo lợi nhuận biên đóng góp
  - (C) Báo cáo phân khúc thị trường được chia theo các biến số phân khúc
  - (D) Thông qua việc đo lường chi phí chất lượng, có thể xác định phương hướng và ưu tiên cho việc cải thiện chất lượng ◦
- (A) 91. Mô-đun kiểm soát chi phí (CO) cung cấp thông tin tài chính từ góc độ kế toán quản trị nội bộ. Do hệ thống ERP có hai đặc tính lớn là "thời gian thực" và "tích hợp", hệ thống có thể cung cấp thông tin kế toán quản trị cần thiết cho các cấp quản lý trong nội bộ. Điều nào dưới đây không được bao gồm?
- (A) Thông tin để công bố báo cáo tài chính ra ngoài
  - (B) Thông tin lập kế hoạch và kiểm soát
  - (C) Thông tin tính toán chi phí sản phẩm
  - (D) Thông tin các quyết sách ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 92. Trong môi trường sản xuất hiện đại, hai học giả Cooper và Kaplan (1980) đã phát triển một hệ thống phân bổ chi phí sản xuất dựa trên nền tảng nào để tránh sai lệch trong việc tính toán chi phí sản phẩm?
- (A) Lao động trực tiếp
  - (B) Nguyên liệu trực tiếp
  - (C) Bộ phận
  - (D) Hoạt động/công việc ◦
- (B) 93. Dưới đây là mô tả về các hệ thống chi phí. Mô tả nào là sai?
- (A) Các loại sản xuất khác nhau cần sử dụng các hệ thống chi phí khác nhau
  - (B) Phương pháp chi phí theo lô (Job Order Costing) dùng bộ phận sản xuất làm đối tượng tính toán chi phí
  - (C) Phương pháp chi phí theo lô áp dụng cho loại sản xuất theo đơn đặt hàng
  - (D) Phương pháp chi phí theo bước (Process Costing) áp dụng cho loại sản xuất liên tục ◦
- (B) 94. Trong hệ thống quản lý tồn kho, dữ liệu liên quan đến mô hình sản xuất kinh tế (EPQ) như sau: nhu cầu hàng năm là 80 đơn vị, sản lượng hàng năm là 90 đơn vị, chi phí sản xuất mỗi đơn vị hàng là 12 đồng, chi phí thiết lập mỗi lô sản xuất là 10 đồng, chi phí lưu kho mỗi đơn vị hàng mỗi năm là 4 đồng. Vậy, điều nào sau đây là chính xác?
- (A) Sản lượng sản xuất kinh tế là 30 đơn vị
  - (B) Sản lượng sản xuất kinh tế là 60 đơn vị
  - (C) Sản lượng sản xuất kinh tế là 50 đơn vị
  - (D) Sản lượng sản xuất kinh tế là 40 đơn vị ◦
- (D) 95. Trong hệ thống quản lý tồn kho, nếu trong 20 yêu cầu của khách hàng, có 13 khách hàng có thể nhận hàng trực tiếp từ kệ hoặc kho thành phẩm, vậy tỷ lệ thiếu hàng là bao nhiêu?
- (A) 13%
  - (B) 65%
  - (C) 50%
  - (D) 35% ◦
- (D) 96. Trong quy trình công việc tài chính kế toán của hệ thống ERP, mô tả nào dưới đây là chính xác về việc kết toán?
- (A) Kết thúc các tài khoản thực tế như tài sản và nợ phải trả
  - (B) Chuyển số dư cuối kỳ của các tài khoản ảo như thu nhập, chi phí sang số dư đầu kỳ của kỳ tiếp theo
  - (C) Thường thực hiện trong kỳ kế toán
  - (D) Mục đích của kết toán là để làm rõ lợi nhuận và chi phí bán hàng của mỗi kỳ kế toán ◦
- (C) 97. Mô-đun tài chính kế toán chủ yếu xử lý các vấn đề về sổ cái kế toán tổng hợp, xử lý các khoản phải trả, phải thu, và xử lý tiền lương phải trả. Xử lý các khoản phải thu có mối liên kết trực tiếp với mô-đun nào?
- (A) Mô-đun quản lý vật tư
  - (B) Mô-đun quản lý sản xuất
  - (C) Mô-đun bán hàng (SD)
  - (D) Mô-đun nhân sự ◦
- (D) 98. Về mối quan hệ giữa mô-đun tài chính kế toán và các mô-đun ERP khác, mô tả nào dưới đây là sai?
- (A) Sự kiện giao hàng trong SD sẽ tự động kích hoạt việc cập nhật bút toán kế toán phải thu
  - (B) Tồn kho trong IM sẽ giảm khi có giao hàng, đồng thời cập nhật giá trị tồn kho thành phẩm
  - (C) Mô-đun MM sẽ tự động ghi bút toán kế toán khi hoàn thành việc tiếp nhận nguyên liệu
  - (D) Mô-đun nhân sự (HR) có thể tự động cập nhật bút toán kế toán tồn kho nguyên vật liệu phải trả và các tài khoản phân loại liên quan ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (A) 99. Xin hỏi, mô tả nào dưới đây về cải cách nguồn nhân lực chức năng và cải cách quy trình là chính xác? (1) Cải cách nguồn nhân lực theo hướng chức năng có thể giảm chi phí phối hợp công việc nội bộ trong doanh nghiệp (2) Cải cách nguồn nhân lực theo hướng chức năng dẫn đến việc xử lý công việc của nguồn nhân lực bằng cách đơn giản hóa công việc (3) Cải cách nguồn nhân lực theo hướng quy trình có thể tiết kiệm công việc của bộ phận nhân sự trong doanh nghiệp (4) Cải cách nguồn nhân lực theo hướng quy trình có thể nâng cao hiệu suất quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức
- (A) 234  
(B) 12  
(C) 1234  
(D) 134 ◦
- (C) 100. Dưới đây, mô tả nào về các chức năng cơ bản của quản lý nguồn nhân lực là chính xác? (1) Mục đích của thiết kế tổ chức và công việc là giúp doanh nghiệp xây dựng cấu trúc tổ chức hợp lý và nhu cầu nguồn nhân lực để tăng cường lợi thế cạnh tranh (2) Mục đích của tuyển dụng và chọn lựa là giúp doanh nghiệp sắp xếp và di chuyển nguồn nhân lực một cách hiệu quả dựa trên thế mạnh và yếu điểm của nhân viên (3) Mục đích của quản lý chức năng là lập kế hoạch, thiết kế, đánh giá và phản hồi về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết của nhân viên để cải thiện hiệu suất làm việc của nhân viên và tổ chức (4) Mục đích của quản lý mục tiêu là theo dõi và kiểm tra mục tiêu làm việc của tổ chức, bộ phận và cá nhân
- (A) 123  
(B) 13  
(C) 134  
(D) 1234 ◦
- (D) 101. Dưới đây là các định nghĩa về tái cấu trúc nguồn nhân lực. Mô tả nào là sai? (1) Nói chung, tái cấu trúc có thể chia thành tái cấu trúc vĩ mô và vi mô (2) Tái cấu trúc vi mô là việc xem xét công việc có cần duy trì, thiết kế lại hay thực hiện qua việc thuê ngoài (3) Tái cấu trúc vĩ mô là việc kết hợp khả năng của người lao động và công nghệ thông tin để thiết kế lại quy trình công việc (4) Theo Michael Hammer, định nghĩa về tái cấu trúc là việc sử dụng công nghệ thông tin để suy nghĩ lại và tái thiết kế quy trình hiện tại của doanh nghiệp nhằm cải thiện hiệu suất hiện tại.
- (A) 123  
(B) 24  
(C) 234  
(D) 23 ◦
- (A) 102. Đối với những người làm công việc chuyên môn về nguồn nhân lực, tái cấu trúc nguồn nhân lực mang ý nghĩa gì? (1) Tự động hóa (2) Thuê ngoài (3) Tích hợp (4) Tập trung (5) Cắt giảm nhân sự (6) Định nghĩa lại vai trò và chức năng chuyên môn
- (A) 12356  
(B) 123456  
(C) 1256  
(D) 23456 ◦
- (A) 103. Trong hệ thống ERP, mô-đun quản lý nguồn nhân lực (HRM) thường bao gồm (1) Thiết kế tổ chức và công việc, tuyển dụng và sàng lọc (2) Quản lý tuyển dụng, quản lý chấm công (3) Quản lý hiệu suất, đào tạo và phát triển (4) Lập kế hoạch thăng chức, phân tích năng lực và sự nghiệp
- (A) 123  
(B) 234  
(C) 134  
(D) 124 ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (A) 104. Trong quản lý nguồn nhân lực, tái cấu trúc quy trình thường giúp giảm chi phí và tăng năng suất để cải thiện hiệu quả tổ chức. Dưới đây là những lợi ích tích cực. Điều nào là đúng? (1) Tăng năng suất (2) Lợi ích giảm chi phí từ việc thuê ngoài (3) Tăng hiệu quả dòng tiền (4) Lợi ích từ việc sử dụng hệ thống thông tin nguồn nhân lực
- (A) 124  
(B) 123  
(C) 234  
(D) 134 °
- (D) 105. Trong mô-đun lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất (PP) của hệ thống ERP (PP), sự kết hợp nào dưới đây là đúng về thứ tự lập kế hoạch? (1) Kế hoạch sản xuất chính (MPS) (2) Quản lý nhu cầu (3) Kế hoạch bán hàng và hoạt động (4) Lập kế hoạch nhu cầu vật liệu (MRP)
- (A) 1423  
(B) 1234  
(C) 4123  
(D) 3214 °
- (B) 106. Dưới đây, dữ liệu nào là thông tin cơ bản cần thiết cho lập kế hoạch sản xuất? (1) Dữ liệu chủ vật liệu (Material Master Data) (2) Lộ trình (Routing) (3) Trung tâm làm việc (Work Center) (4) Công suất khả dụng (Available Capacity)
- (A) 124  
(B) 123  
(C) 134  
(D) 234 °
- (B) 107. Đối với các đối tượng được phân tích hoặc lập kế hoạch, sự kết hợp nào dưới đây là chính xác? (1) Quản lý bán hàng và hoạt động cho mỗi nhóm sản phẩm (2) Kế hoạch chính cho từng sản phẩm trong nhóm sản phẩm (3) Kế hoạch yêu cầu vật liệu cho các bộ phận hoặc vật liệu lắp ráp dưới mỗi sản phẩm
- (A) 1  
(B) 123  
(C) 23  
(D) 3 °
- (B) 108. Trước khi đơn sản xuất (Production Order) được phát hành cho sản xuất thực tế, nó có thể có hai trạng thái nào dưới đây? (1) Mở (Open) (2) Được phát hành (Released) (3) Được tạo (Created) (4) Rào cản (Fence)
- (A) 12  
(B) 23  
(C) 34  
(D) 14 °
- (D) 109. Sau khi đơn sản xuất hoàn thành, các dữ liệu xác nhận hoàn thành bao gồm những gì? (1) Tài nguyên (2) Lao động (3) Đơn hàng của khách hàng (4) Đơn sản xuất (5) Vật liệu
- (A) 1235  
(B) 234  
(C) 124  
(D) 1245 °

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (B) 110. Trong lập kế hoạch và điều khiển sản xuất, mô tả nào dưới đây về quản lý nhu cầu là chính xác? (1) Chức năng của quản lý nhu cầu là xác định số lượng nhu cầu của sản phẩm hoàn chỉnh và các bộ phận phụ quan trọng cùng ngày giao hàng (Delivery Date) (2) Quản lý nhu cầu và quản lý bán hàng và hoạt động đều lên kế hoạch cho các nhóm sản phẩm (3) Nhu cầu độc lập trong kế hoạch tương đương với nhu cầu độc lập của khách hàng (4) Kết quả của quản lý nhu cầu là kế hoạch nhu cầu (Demand Program)
- (A) 1234  
(B) 14  
(C) 23  
(D) 124 °
- (B) 111. Trong quản lý mua sắm của doanh nghiệp, mô tả nào về "mua ngoài" là sai?
- (A) Tầm quan trọng của nó có xu hướng tăng lên  
(B) Thời gian dẫn khi mua ngoài ngắn hơn so với "sản xuất nội bộ"  
(C) Dễ mất kiểm soát đối với hàng hóa mua ngoài  
(D) Phù hợp khi chi phí cố định của "sản xuất nội bộ" quá cao °
- (B) 112. Trong quản lý mua sắm của doanh nghiệp, các yếu tố chi phí nào ảnh hưởng đến quyết định sản xuất nội bộ (1) Chi phí mua vào (2) Chi phí vận hành (Operating Expense) (3) Chi phí vận hành nhà máy (Total Factory Costs) (4) Chi phí vận hành tổng thể (Total Operating Costs) (5) Chi phí tồn kho
- (A) 123  
(B) 234  
(C) 1234  
(D) 12345 °
- (D) 113. Trong quản lý nhà cung cấp, các yếu tố đánh giá quan trọng nào có thể dùng để đánh giá nhà cung cấp? (1) Số lượng giao hàng (2) Ngày giao hàng (3) Chất lượng giao hàng (4) Địa điểm giao hàng (5) Chi phí sản xuất của nhà cung cấp
- (A) 1234  
(B) 123  
(C) 12345  
(D) 1235 °
- (A) 114. Khi đánh giá và quyết định một số đơn xin mua hàng có nên sản xuất trong nhà (hoặc tự sản xuất) hay mua ngoài, những yếu tố nào cần được xem xét? (1) Chiến lược kinh doanh (2) Mục tiêu kinh doanh trong tương lai (3) Chi phí (4) Vị trí của sản phẩm (5) Mức độ hợp tác của nhà cung cấp
- (A) 1234  
(B) 234  
(C) 123  
(D) 12345 °
- (C) 115. Yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến xu hướng phát triển của doanh nghiệp trong việc mua sắm? (1) Thị trường toàn cầu dẫn đến sự cạnh tranh toàn cầu (2) Chu kỳ sản phẩm dài và độ chắc chắn tăng lên (3) Thay đổi phương thức mua sắm, sử dụng mạng thông tin toàn cầu (4) Quản lý vận hành (5) Liên minh chiến lược
- (A) 12345  
(B) 1234  
(C) 13  
(D) 134 °

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 116. Trong quản lý mua sắm của doanh nghiệp, mô tả nào dưới đây về nội dung mua sắm là sai
- (A) Mua sắm các mặt hàng MRO (bảo trì, sửa chữa và vận hành) ngày càng tăng và đã trở thành một trong các mặt hàng mua sắm chính
  - (B) Vận chuyển hoặc dịch vụ cũng là một trong các mặt hàng mua sắm của doanh nghiệp.
  - (C) Máy tính là một mặt hàng thuộc loại mua sắm thiết bị vốn
  - (D) Mua sắm bán thành phẩm (Semi-Finished Products and Components) đang giảm dần ◦
- (A) 117. Dưới đây là những mô tả về cách tính chi phí sản phẩm trong ngành sản xuất. Mô tả nào là không chính xác?
- (A) Tài khoản kiểm soát chi phí sản xuất ghi lại chi phí sản xuất được phân bổ cho sản phẩm dựa trên tỷ lệ phân bổ chi phí sản xuất dự tính
  - (B) Chi phí vật liệu gián tiếp là một phần của chi phí sản xuất
  - (C) Tài khoản tồn kho sản phẩm chưa hoàn thành ghi lại chi phí phải trả của sản phẩm chưa hoàn thành
  - (D) Khi sản phẩm hoàn thành được bán, chi phí sản xuất của nó phải được chuyển từ tài khoản sản phẩm hoàn thành sang tài khoản chi phí bán hàng ◦
- (A) 118. Trong các công cụ kiểm soát chi phí, mô tả nào dưới đây là không chính xác?
- (A) Dưới hệ thống chi phí chuẩn, mọi sự chênh lệch chi phí, bất kể số tiền, đều phải được phân tích sự khác biệt
  - (B) Ngân sách có thể sử dụng chi phí chuẩn để lập kế hoạch ngân sách, giúp rút ngắn thời gian lập ngân sách
  - (C) Mặc dù kế toán trách nhiệm có thể chỉ ra trách nhiệm chi phí của quản lý, nhưng mục đích cuối cùng của nó vẫn là kiểm soát chi phí
  - (D) Việc đo lường chi phí chất lượng sẽ giúp xác định hướng đi và thứ tự ưu tiên của việc cải thiện chất lượng ◦
- (C) 119. Mô-đun kiểm soát chi phí(CO) cung cấp thông tin tài chính từ góc độ kế toán quản lý. Trong kỹ thuật kế toán quản lý, yếu tố nào dưới đây không phải là công cụ trực tiếp của việc lập kế hoạch và kiểm soát chi phí?
- (A) Kiểm soát chi phí chất lượng
  - (B) Kế toán trách nhiệm
  - (C) Phân tích hành vi chi phí(Cost Behavior Analysis)
  - (D) Hệ thống chi phí chuẩn ◦
- (B) 120. Trong kỹ thuật kế toán quản lý, phương pháp đánh giá kinh tế nào thường được sử dụng để phân tích quyết định chi tiêu vốn của doanh nghiệp, có tính đến giá trị thời gian của tiền tệ? (1) Phương pháp tỷ suất lợi nhuận kế toán (2) Phương pháp thời gian hoàn vốn (3) Phương pháp tỷ suất lợi nhuận nội bộ (4) Phương pháp giá trị hiện tại ròng (NPV)
- (A) 12
  - (B) 34
  - (C) 24
  - (D) 14 ◦
- (D) 121. Trong kỹ thuật kế toán quản lý, mô hình chi phí hoạt động bao gồm hai yếu tố nào dưới đây: (1) Yếu tố phân bổ chi phí (2) Yếu tố kênh phân phối (3) Yếu tố quy trình (4) Yếu tố chi phí
- (A) 12
  - (B) 23
  - (C) 24
  - (D) 13 ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 122. Trong kỹ thuật kế toán quản lý, chi phí chất lượng thường được đo lường bằng cách nào? (1) Chi phí phòng ngừa (2) Chi phí đánh giá (3) Chi phí thất bại nội bộ (4) Chi phí thất bại bên ngoài  
(A) 123  
(B) 134  
(C) 124  
(D) 1234 ◦
- (C) 123. Những lợi ích mà hệ thống ERP kỳ vọng đạt được trong quản lý tồn kho bao gồm: (1) Tăng hiệu quả và độ chính xác trong xử lý tài khoản (2) Giảm bất thông tin tồn kho chính xác và kịp thời (3) Kiểm soát sự thay đổi, chu kỳ và tình trạng tồn kho lỗi thời (4) Tăng hiệu quả công việc kiểm kê (5) Giảm chu kỳ quay vòng của tồn kho  
(A) 1245  
(B) 1345  
(C) 1234  
(D) 2345 ◦
- (A) 124. Trong hệ thống quản lý tồn kho, yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến quyết định mức tồn kho an toàn?(1) Mức độ dịch vụ (2) Mức độ biến động của tỷ lệ nhu cầu (3) Mức độ biến động của thời gian chuẩn bị (4) Mức độ lợi nhuận  
(A) 123  
(B) 234  
(C) 124  
(D) 1234 ◦
- (A) 125. Trong các công việc kho bãi của hệ thống quản lý tồn kho, mô tả nào dưới đây là sai?  
(A) Công việc nhận hàng có thể được coi là công việc tiếp theo của mô-đun kiểm soát chi phí  
(B) Công việc phát liệu là một trong các công việc chính của hệ thống quản lý tồn kho  
(C) Các vật liệu lỗi và vật liệu hỏng báo phế liệu chiếm dụng không gian lưu trữ quý giá  
(D) Thực hiện công việc kiểm kê giúp sửa chữa sớm các lỗi trong hồ sơ tồn kho ◦
- (A) 126. Trong hệ thống quản lý tồn kho, nội dung của hồ sơ chính vật liệu nên bao gồm những thông tin nào  
(1) Lượng tồn kho (2) Chi phí sản xuất (3) Mã cấp thấp nhất (4) Thời gian dẫn  
(A) 1234  
(B) 123  
(C) 234  
(D) 134 ◦
- (D) 127. Trong hệ thống quản lý tồn kho, nguyên tắc phân loại vật liệu nào dưới đây là đúng? (1) Mục đích sử dụng (2) Chất lượng (3) Chất liệu (4) Cấu trúc chi phí  
(A) 1234  
(B) 123  
(C) 234  
(D) 134 ◦
- (A) 128. Mô-đun quản lý tồn kho ERP nhằm đạt được việc quản lý tồn kho hiệu quả, vì vậy mô-đun này cần có các chức năng sau: (1) Xử lý các giao dịch tài khoản tồn kho ngay lập tức (2) Thống kê sự thay đổi tồn kho và phân tích quản lý vật liệu lỗi thời (3) Tính toán nhu cầu phát sinh và kiểm soát việc sử dụng vật liệu (4) Quản lý công việc kiểm kê  
(A) 124  
(B) 123  
(C) 134  
(D) 234 ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (B) 129. Trong trường hợp của Winbond Electronics, kế hoạch triển khai hệ thống tích hợp công ty (CIS) được thực hiện qua ba giai đoạn: Giai đoạn 1, tái tạo quy trình doanh nghiệp; Giai đoạn 2, triển khai ERP; Giai đoạn 3, tích hợp giá trị trên ERP. Công ty Winbond Electronics coi kế hoạch này là dự án có tính chất gì?
- (A) Dự án công nghệ thông tin (IT)
  - (B) Dự án kinh doanh
  - (C) Dự án mua sắm tài sản cố định một lần
  - (D) Tất cả đều không đúng ◦
- (C) 130. Khi so sánh từ góc độ vận hành, cơ sở dữ liệu có các tính năng tìm kiếm, thêm, sửa và xóa, trong khi kho dữ liệu chỉ có các tính năng tìm kiếm và thêm. Một số nhà cung cấp ERP nổi tiếng, về mặt khái niệm, cũng kết hợp chức năng kho dữ liệu doanh nghiệp vào. Trong các nhà cung cấp ERP lớn dưới đây, ai là người chuyên về hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ trước khi phát triển phần mềm ERP?
- (A) SAP
  - (B) Baan
  - (C) Oracle
  - (D) Peoplesoft ◦
- (A) 131. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, khi những tài liệu dưới đây được tạo ra, hệ thống ERP sẽ tự động thực hiện kiểm tra khả dụng của số lượng (1) Đơn yêu cầu báo giá của khách hàng (2) Đơn báo giá của khách hàng (Quotation) (3) Đơn đặt hàng (Sales Order) (4) Tài liệu giao hàng (Delivery)
- (A) 234
  - (B) 23
  - (C) 34
  - (D) 1234 ◦
- (D) 132. Khi hệ thống hoàn thành việc ghi nợ giao hàng, chức năng nào dưới đây sẽ được thực hiện tự động (1) Giá trị tồn kho trong tài khoản kế toán sẽ giảm (2) Nhu cầu trong MRP sẽ giảm theo số lượng giao hàng (3) Các mục dự trữ tồn kho sẽ tăng (4) Tài liệu kế toán chi phí sẽ được tạo (5) Đơn đặt hàng kế hoạch (Planned Orders) sẽ được tạo ra
- (A) 123
  - (B) 245
  - (C) 345
  - (D) 124 ◦
- (B) 133. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, nguồn gốc của tài liệu giao hàng có thể chia thành ba loại nào (1) Chuyển từ hợp đồng khách hàng (2) Chuyển từ thỏa thuận giao hàng (Shipping Agreement) (3) Chuyển từ đơn đặt hàng (Sales Order) (4) Chuyển từ đơn báo giá của khách hàng (Quotation) (5) Tạo tài liệu giao hàng thủ công
- (A) 123
  - (B) 235
  - (C) 124
  - (D) 234 ◦
- (D) 134. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, khi tài liệu giao hàng được tạo ra, hệ thống sẽ tự động thực hiện những chức năng nào (1) Tính toán khối lượng công việc giao hàng (2) Quyết định phương tiện và thiết bị vận chuyển (3) Kiểm tra và điều chỉnh lịch giao hàng (4) Kiểm tra khả dụng lại của số lượng (5) Xác định thời gian giao hàng thích hợp nhất
- (A) 234
  - (B) 245
  - (C) 123
  - (D) 134 ◦

# 中華企業資源規劃學會 專業認證

## ERP 規劃師-越南文參考題型

- (D) 135. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, dưới đây là những tài liệu trước bán hàng (Pre-sales Document) (1) Hợp đồng khách hàng (2) Thỏa thuận lịch trình (Scheduling Agreement) (3) Đơn yêu cầu báo giá của khách hàng (Customer Inquiry) (4) Báo giá  
(A) 12  
(B) 123  
(C) 1234  
(D) 34 °
- (D) 136. Khi hóa đơn khách hàng được tạo và phát hành, hệ thống sẽ gửi dữ liệu yêu cầu thanh toán tới mô-đun tài chính và thực hiện những chức năng nào (1) Quản lý tiền mặt (2) Phân tích lợi nhuận (3) Quản lý tín dụng khách hàng  
(A) 12  
(B) 13  
(C) 23  
(D) 123 °
- (A) 137. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, những thành phần dữ liệu chính của hỗ trợ bán hàng (Sales Support Master Data) là gì (1) Dữ liệu khách hàng (2) Dữ liệu sản phẩm cạnh tranh (3) Dữ liệu nhân viên bán hàng nội bộ (4) Dữ liệu kiểm kê tồn kho  
(A) 123  
(B) 134  
(C) 234  
(D) 124 °
- (D) 138. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, nguồn gốc của tài liệu giao hàng là gì (1) Chuyển từ đơn đặt hàng (Sales Order) (2) Chuyển từ thỏa thuận giao hàng (Shipping Agreement) (3) Chuyển từ chứng nhận kiểm tra chất lượng (Quality Inspection) (4) Tạo tài liệu giao hàng thủ công (5) Chuyển từ hóa đơn thanh toán (Payment Invoice)  
(A) 234  
(B) 145  
(C) 235  
(D) 124 °
- (C) 139. Trong mô-đun Bán hàng và Phân phối, có một loại thỏa thuận gọi là thỏa thuận điều khoản, là một tài liệu tổng hợp và là sự thỏa thuận lâu dài, được sử dụng để mô tả chi tiết và cụ thể việc giao hàng các sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hệ thống ERP, thỏa thuận điều khoản có thể phân thành các loại nào (1) Hợp đồng khách hàng (Customer Contract) (2) Thỏa thuận giao hàng (Scheduling Agreements) (3) Tài liệu trước bán hàng  
(A) 1  
(B) 2  
(C) 12  
(D) 123 °
- (B) 140. Dưới đây là mô tả về mô hình ER, lựa chọn nào là chính xác  
(A) Mô hình ER được E. F. Codd đưa ra vào năm 1976  
(B) Mô hình ER có ba loại quan hệ cơ bản: một-một (One-to-One), một-nhiều (One-to-Many), nhiều-nhiều (Many-to-Many)  
(C) Trong mô hình ER, thuộc tính xác định tính duy nhất gọi là khóa ngoại  
(D) Mô hình ER là công cụ thiết kế lớp bên trong của hệ thống cơ sở dữ liệu °